

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**
Số: 268 /BC-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tây Ninh, ngày 20 tháng 7 năm 2019

BÁO CÁO

Tình hình tiếp nhận và sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi (Quý II năm 2019)

I. Tình hình vận động ODA và vốn vay ưu đãi

1- Tình hình thẩm định và phê duyệt chương trình, dự án

Số công trình, dự án đã được phê duyệt: 02 dự án

- Dự án Phát triển đô thị dọc hành lang tiêu vùng sông MêKông mở rộng tại Mộc Bài, tỉnh Tây Ninh.

- Dự án Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

(Phụ đính GSDG 5.1: Danh mục các chương trình, dự án trong kỳ báo cáo)

2- Tình hình ký kết các điều ước quốc tế cụ thể về ODA và vốn vay ưu đãi

- Tổng giá trị vốn ODA của các điều ước quốc tế cụ thể về ODA

+ Việt Nam đồng: 922.149 triệu VND

+ Quy đổi ra ngoại tệ: 45.473.230 USD.

(Phụ đính GSDG 5.2: Danh mục chương trình, dự án đã ký kết trong kỳ báo cáo)

II. Tình hình thực hiện các chương trình, dự án ODA

1 – Đánh giá tình hình thực hiện các chương trình, dự án

Đánh giá chung tình hình thực hiện các chương trình, dự án thuộc thẩm quyền quản lý của cơ quan chủ quản.

| Xếp loại dự án | Dự án đầu tư | Dự án HTKT | Tổng số dự án |
|----------------------|--------------|------------|---------------|
| Tốt (Loại A) | | | |
| Khá (Loại B) | 01 | | 01 |
| Trung bình (Loại C) | 01 (*) | | 01 |
| Kém (Loại D) | | | |
| Tổng số dự án | 02 | | 02 |

Ghi chú: (*) Dự án Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Tây Ninh: Kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu tư vấn khảo sát, lập thiết kế kỹ thuật dự toán kinh phí cho 04 huyện Gò Dầu, Bến Cầu, Trảng Bàng, Dương Minh Châu đang được UBND tỉnh xem xét, phê duyệt. Sau khi được UBND tỉnh phê duyệt, Sở Tài nguyên và Môi trường, Ban quản lý Dự án VILG cấp tỉnh sẽ triển khai lựa chọn, ký hợp đồng thực hiện với đơn vị tư vấn lập thiết kế kỹ thuật theo quy định.

2 - Tiết độ thực hiện các chương trình, dự án so với kế hoạch

Tiết độ thực hiện các hoạt động (theo khối lượng hoặc giá trị công việc)

| Kết quả thực hiện so với kế hoạch trong Quý báo cáo | | Lũy kế thực hiện từ đầu năm so với kế hoạch cả năm | |
|---|----------|--|----------|
| Tiết độ thực hiện | Số dự án | Tiết độ thực hiện | Số dự án |
| > 80% | | > 80% | |
| 80% - 60% | | 80% - 60% | |
| 60% - 40% | 01 | 60% - 40% | 01 |
| < 40% | 01 | < 40% | 01 |

3- Tiết độ giải ngân vốn ODA, vốn vay ưu đãi và vốn đối ứng

- Tổng vốn giải ngân thực tế từ nguồn vốn ODA, vốn vay ưu đãi trong quý II năm 2019: 44.593 triệu đồng, đạt 42% so với kế hoạch (*Kế hoạch vốn: 105.613 triệu đồng*). Lũy kế giải ngân từ nguồn vốn ODA, vốn vay ưu đãi từ khi bắt đầu thực hiện dự án đến thời điểm báo cáo: 338.505 triệu đồng.

- Tổng vốn giải ngân thực tế từ nguồn vốn đối ứng trong quý II năm 2019 so với cả năm: 6.004 triệu đồng/16.700 triệu đồng, đạt 40% KH. Lũy kế giải ngân vốn đối ứng từ khi bắt đầu thực hiện đến thời điểm báo cáo: 56.967 triệu đồng.

(*Phụ đính GSDG 5.3: Báo cáo tiết độ giải ngân vốn ODA và vốn vay ưu đãi và Phụ đính GSDG 5.4 Báo cáo tiết độ giải ngân vốn đối ứng*)

4 - Các kết quả đầu ra chủ yếu

4.1. Dự án Phát triển đô thị dọc hành lang tiểu vùng sông MêKông.

Các dự án tiếp tục triển khai, đảm bảo theo tiến độ thực hiện.

4.2. Dự án Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Kế hoạch lựa chọn nhà thầu giai đoạn 1 năm 2019 đã được cơ quan thẩm quyền thẩm định (Báo cáo thẩm định số 146/BC-SKHDĐT ngày 19/6/2019).

5- Các vướng mắc và biện pháp giải quyết

- a/ Các vướng mắc: không
- b/ Các biện pháp giải quyết đã thực hiện: không
- c/ Khuyến nghị: không

(*Phụ đính GSDG 5.5: Các vướng mắc chưa giải quyết*)

Kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- Bộ KH& ĐT;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Ngoại giao;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở KH& ĐT;
- CVP, PVP Nhung, KTC;
- Lưu: VT VP. Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh.

binalhi_CVUB_441



Dương Văn Thắng



DANH MỤC CÁC VĂN KIỆN CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN PHÊ DUYỆT
Quý II năm 2019

| TT (1) | Tên chương trình, dự án | Loại văn kiện chương trình, dự án (*) | Loại vốn tài trợ | Nhà tài trợ | Cấp phê duyệt | Ngày phê duyệt theo kế hoạch | Tổng ngân sách (triệu VNĐ) | | | Thời hạn phê duyệt mới | Lý do chậm phê duyệt |
|-----------|--|--|------------------------------|--|-----------------------------------|------------------------------------|-------------------------------|------------------------------|-----------------------------|------------------------------|----------------------------|
| | | | | | | | Ngày phê duyệt thực tế | Tổng số vốn vay ưu đãi | ODA và vốn vay ưu đãi | | |
| | Tổng | | | | | | | | | | |
| 1 | Phát triển các dự án đô thị hành làng tiêu vung sông Mêkông mõ ngot tại Mộc Bài, tỉnh Tây Ninh | Nghiên cứu khai thí | Hỗn hợp | Ngân hàng phát triển Châu Á (ADB) | UBND tỉnh Tây Ninh | 26/7/2012 | 26/7/2012 | 945.665 | 838.040 | 107.625 | |
| 2 | Dự án Tăng cường quản lý đất đất và cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Tây Ninh | Quyết định phê duyệt kế hoạch tổng thể tạo phát triển | Vốn vay hỗ trợ phát triển | Ngân hàng Thế giới (WB) | Bộ Tài nguyên và Môi trường | 12/3/2019 | 12/3/2019 | 100.904 | 84.109 | 16.795 | |

**BÁO CÁO VỀ KÝ KẾT CÁC CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN
Quý II năm 2019**

| TT | Tên chương trình, dự án | Nhà tài trợ | Loại vốn tài trợ | Ngày nhà tài trợ phê duyệt | | Ngày hiệu lực | Ngày hoàn thành | Hiệp định về ODA và vốn vay ưu đãi | | | Giá trị |
|-----|---|---|---------------------|----------------------------|------------|------------------|--------------------|------------------------------------|-------------------|---|----------------|
| | | | | Kế hoạch | Thực tệ | | | Tỷ giá (nguyên tệVNĐ) | Đơn vị tiền tệ | Vốn ODA và vốn vay ưu đãi (nguyên tệ) | |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12)=(10)×(11) |
| | Tổng | | | | | | | | | 45.470.230 | 922.149 |
| 1 | Phát triển các dự án đô thị hành lang tiêu vuông sông Mêkông mở rộng tại Mộc Bài, tỉnh Tây Ninh | Ngân hàng Phát triển Châu Á Hỗn hợp | 12/10/2012 | 12/10/2012 | 17/01/2013 | 7/6/2013 | 31/12/2018 | USD | 20.500,00 | 40.880.000 | 833.8040 |
| 2 | Dự án Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở đữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Tây Ninh | Ngân hàng Thế giới (WB) Vốn vay hỗ trợ phát triển | 23/12/2016 | 23/12/2016 | 23/12/2016 | 22/03/2017 | 31/12/2021 | USD | 21.927.000 | 4.590.230 | 84.109 |
| | | | | | | | | | | Tổng cộng | 922.149 |

BÁO CÁO TIỀN ĐỘ GIẢI NGÂN VỐN ODA VÀ VỐN VAY UU ĐÃI
Quý II năm 2019

Đơn vị tính: Triệu VNĐ

Phụ định GSĐG 5.3

| Tên chương trình, dự án | Nhà tài trợ | Loại tài trợ | Phương thức tài trợ | Thời gian bắt đầu - Kết thúc | Tổng vốn định về theo Hiệp định ODA và vốn vay ưu đãi | Lũy kế giải ngân từ đầu đến thời điểm báo cáo | | | Kế hoạch năm | Lũy kế giải ngân từ đầu năm đến thời điểm báo cáo | | | Giải ngân trong quý báo cáo | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---------------------|------------------------------|---|---|---------|------|--------------|---|---------------|---------|-----------------------------|--------|------|------|------|----------------|--------|--------|------|------|------|------|
| | | | | | | Trong đó | | | | Trong đó | | | Trong đó | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | Tổng số | XDCB | HCSN | CVL | HTNS | Tổng số | XDCB | HCSN | CVL | HTNS | | | | | | | | | |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12)=(12)-(6) | (13) | (14) | (15) | (16) | (17) | (18) | (19)=(19)-(13) | (20) | (21) | (22) | (23) | (24) | (25) |
| TỔNG SỐ | | | | | 922.149 | 333.505 | 333.505 | - | - | - | 37% | 105.613 | 44.593 | 44.593 | - | - | - | 42% | 44.593 | 44.593 | - | - | - | - |
| Phát triển các dự án đô thị hành lang biển vùng sông Mê Kông mở rộng tại Afro-Delta, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu | Ngân Hàng Phát triển Celt A | CĐA vốn vay | Hỗ trợ đầu tư | 7/6/2013 - 31/12/2018 | 833.610 | 333.505 | 333.505 | | | | 42% | 98.290 | 44.593 | 44.593 | 0 | 0 | 0 | 45% | 44.593 | 44.593 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| Dự án Tăng cường quản lý đầu tư và co số đất lâm nghiệp trên địa bàn thành Tỉnh Ninh | Ngân hàng IDA vốn vay Trái phiếu (WB) | IDA vốn vay Hỗ trợ đầu tư Trái phiếu (WB) | | 1/1/2016 - 31/12/2022 | 84.109 | 0 | 0 | | | | 0 | 7.323 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0% | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |

Ghi chú:

1. Ledit vốn còn (3) là một trong các loại sau: ODA vốn vay, ODA viện trợ không hoàn lại, Vốn vay vốn vay ưu đãi.
2. Phí vay thực tài trợ (cột 4) là một trong các phương thức sau: hỗ trợ dự án, hỗ trợ chương trình, hỗ trợ ngân sách.
3. Từ viết tắt: XDCB: Xây dựng cơ bản; HCSN: Hành chính sự nghiệp; CVL: Cho vay lãi; HTNS: Hỗ trợ ngân sách

BÁO CÁO TIỀN ĐỘ GIẢI NGÂN VỐN ĐÓI ỨNG

Quý II năm 2019

Đơn vị tính: triệu VNĐ

| Tên chương trình, dự án Thời gian Bắt đầu - Kết thúc | Vốn đối ứng theo Quyết định đầu tư | | | | | | Lũy kế giải ngân từ đầu năm đến thời điểm báo cáo | | | | | | Giải ngân trong quý báo cáo | | | | | | | | | |
|---|---------------------------------------|-------------------------------|-------------------------------|---|---|------------------------------|---|-------------------------------|------------------------------|---|-------------------------------|------------------------------|---|-------------------------------|------------------------------|---|-------------------------------|------------------------------|---|-------|------|---|
| | Trong đó | | | Trong đó | | | Trong đó | | | Trong đó | | | Trong đó | | | Trong đó | | | | | | |
| | Số QĐ (ngày, tháng, năm) | Tổng số Cán dài từ NSTW | Cán dài từ NSDP từ NSTW | Huy động từ các nguồn vốn khác | Tổng số Cán dài từ NSTW (TPCP) | Cán dài từ NSTW (TPCP) | Huy động từ các nguồn vốn khác | Tổng số Cán dài từ NSTW | Cán dài từ NSTW (TPCP) | Huy động từ các nguồn vốn khác | Tổng số Cán dài từ NSTW | Cán dài từ NSTW (TPCP) | Huy động từ các nguồn vốn khác | Tổng số Cán dài từ NSTW | Cán dài từ NSTW (TPCP) | Huy động từ các nguồn vốn khác | Tổng số Cán dài từ NSTW | Cán dài từ NSTW (TPCP) | Huy động từ các nguồn vốn khác | | | |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) | (13)= (8)(9) | (14) | (15) | (16) | (17) | (18) | (19) | (Q2)= (15)(14) | (21) | (22) | |
| TỔNG SỐ | | 124.420 | 53.813 | 70.607 | 0 | 0 | 56.967 | 3.348 | 53.619 | 0 | 0 | 45.79% | 16.700 | 6.661 | 0 | 6.661 | 0 | 0 | 39.89% | 6.004 | 0 | 0 |
| Phát triển các dự án để thi hành langawi vùng sông Mekong mở rộng tại Mộc Bài, tỉnh Tây Ninh. | 7/6/2013 - 31/12/2018 | 808/2013/QĐ- CTN | 107.625 | 53.813 | 53.812 | | | 56.967 | 3.348 | 53.619 | 0 | 0 | 52.93% | 11.700 | 6.661 | | | | 56.93% | 6.004 | 0 | 0 |
| Dự án Tăng cường quản lý đất đất và cao su để đối phó đến biến đổi khí hậu | 12/1/2016 - 31/12/2022 | 31/5/QĐ-LUBND 12/1/2016 | 16.795 | | | 16.795 | | | | | | | | | | | | | 0.03% | 0 | 0 | 0 |

Phụ đính GSĐG 5.5

Cơ quan chủ quản: UBND tỉnh Tây Ninh

CÁC VƯỚNG MẮC CHUA GIẢI QUYẾT
Quý II năm 2019

| TT | Tên dự án | Loại vuông mắc | Nội dung vuông mắc | Thời hạn giải quyết | | | | | |
|----|---|-------------------|--------------------|---------------------|-----|-----|-----|-----|-----|
| | | | | (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) |
| 1 | Phát triển các dự án đô thị hành lang tiêu vùng sông Mekong mở rộng tại Mộc Bài, tỉnh Tây Ninh. | không | không | | | | | | |
| 2 | Dự án Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Tây Ninh | không | không | | | | | | |

